TAND HUYỆN TU **TỈNH LI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2023/HS-ST
Ngày 29-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Giang; Ông Lò Văn Yêu

- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 19/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị L**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm 1981; Nơi sinh: Huyện TU, tỉnh Li Châu; Nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện TU, tỉnh Li Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Vàng A L1, đã chết và con bà Tráng Thị D, sinh năm 1937; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chồng: Tráng A Chu, sinh năm 1980; con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2018 Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Li Châu xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 01/9/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/12/2022 đến ngày 31/12/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh Li Châu. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Chị Mùa Thị T, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản T, xã H, huyện TU, tỉnh Li Châu. Vắng mặt.

- Ông Vàng A C, sinh năm 1962; địa chỉ: Bản Tà Hử, xã H, huyện TU, tỉnh Li Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 21/12/2022, bị cáo Vàng Thị L từ nhà đi bộ đến Bản Lầu, xã H, huyện TU để xem ruộng. Sau khi xem ruộng xong, đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L đi về đến gần cầu Suối Lĩnh thuộc xã H, huyện TU thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, Li lịch. Qua trao đổi L mua được của người phụ nữ này một gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo đã mang về nhà cất giấu số thuốc phiện mua được không cho ai biết. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L lấy gói thuốc phiện vừa mua ra chia thành nhiều gói nhỏ, (L không đếm là bao nhiêu gói), sau đó L cất giấu hai gói thuốc phiện vào trong khe tiếp giáp giữa cột nhà gỗ và xà ngang trong nhà của L, trong đó có một gói được gói bằng hai mảnh nilon màu trắng, bên ngoài cùng được gói bằng một lớp nilon màu đen và một gói được gói bằng một mảnh nilon màu trắng. L tiếp tục cất giấu một gói thuốc phiện được gói bằng một mảnh nilon màu trắng vào trong một chai nhựa màu xanh đã bị cắt phần cổ chai rồi treo tại một cột gỗ trong nhà bếp. Số gói thuốc phiện còn lại mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng L cho vào một lọ nhựa màu trắng có nắp màu trắng rồi cất vào túi áo khoác màu trắng xám L đang mặc. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, khi L đang ở nhà thì có Mùa Thị T đến hỏi mua thuốc phiện với giá 50.000 đồng, L đồng ý. Sau khi nhận tiền của T *(gồm 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng)*, L lấy một gói thuốc phiện bên ngoài được gói bằng một mảnh nilon màu trắng đựng trong lọ nhựa cất trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra đưa cho T tại trước cửa nhà của L. Sau khi mua được thuốc phiện, T mang về nhà rồi sử dụng làm thuốc chữa bệnh cho gia cầm hết. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi L đang ở nhà thì có Vàng A C đến hỏi mua thuốc phiện của L với giá 100.000 đồng để sử dụng. C đưa cho L số tiền 100.000 đồng *(gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng)* rồi L lấy từ trong lọ nhựa màu trắng cất trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra hai gói thuốc phiện, trong đó có một gói được gói bằng một mảnh nilon màu trắng và một gói được gói bằng một mảnh nilon màu trắng có chữ màu xanh đưa cho C, sau đó C đi về. Sau khi bán thuốc phiện cho C xong, L Ci chiếc áo khoác màu trắng xám đang cất lọ nhựa màu trắng bên trong đựng số thuốc phiện còn lại ra rồi để tại bàn máy khâu trước cửa nhà L. Sau khi mua được thuốc phiện của L, đến 10 giờ 10 phút cùng ngày, Vàng A C về đến bản T, xã H, huyện TU thì bị công an xã H, huyện TU phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại trong lòng bàn tay phải của C hai gói thuốc phiện có tổng khối lượng 0,92 gam, C khai nhận hai gói thuốc phiện bị thu giữ là của C mua của Vàng Thị L mục đích để sử dụng. Căn cứ lời khai của Vàng A C, đến 12 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Vàng Thị L, kết quả thu giữ tại khe nối giữa cột nhà với xà ngang của nhà L 02 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 10,72 gam trong đó có một gói lớp bên ngoài được gói bằng một mảnh nilon màu đen, lớp bên trong được gói bằng hai mảnh nilon màu trắng và một gói được gói bằng một mảnh nilon màu trắng. Phát hiện thu giữ trong một chai nhựa màu xanh, cổ chai bị cắt đang treo tại cột nhà bếp của L 01 gói thuốc phiện bên ngoài được gói bằng một mảnh nilon màu trắng có khối lượng 0,31 gam. Phát hiện thu giữ trong túi áo khoác màu trắng xám của L để tại bàn máy khâu trước cửa nhà L một lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng bên trong đựng tổng số 40 gói thuốc phiện mỗi gói được gói bằng một mảnh nilon màu

trắng có tổng khối lượng 20,03 gam. Tổng số thuốc phiện thu giữ của bị cáo là 43 gói có tổng khối lượng là 31,06 gam và thu giữ của bị cáo số tiền 150.000 đồng là tiền do bị cáo bán thuốc phiện cho Mùa Thị T và Vàng A C mà có.

Ngày 22/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU đã tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 01/KL-TCGĐ ngày 22/12/2022 của người giám định tư pháp, kết luận vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Vàng A C có khối lượng là 0,92 gam; vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Vàng Thị L có tổng khối lượng là 31,06 gam

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU đã lấy toàn bộ 0,92 gam chất nhựa dẻo, màu đen thu giữ của Vàng A C và trích 21,12 gam trong tổng số 31,06 gam chất nhựa dẻo, màu đen thu giữ của Vàng Thị L, theo C và L cùng khai nhận là thuốc phiện gửi giám định. Tại kết luận giám định số 38/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Li Châu kết luận:

"02 (hai) Mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc (ký hiệu Mẫu 01 và Mẫu 02) thu giữ của Vàng A C gửi giám định là ma túy; loại: Thuốc phiện.

43 (Bốn mươi ba) Mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc (ký hiệu từ Mẫu 01 đến Mẫu 43) thu giữ của Vàng Thị L gửi giám định là ma túy; loại: Thuốc phiện".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành trưng cầu giám định số tiền 150.000 đồng thu giữ của Vàng Thị L là tiền do L bán thuốc phiện cho Mùa Thị T và Vàng A C mà có. Tại bản Kết luận giám định số 37/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Li Châu kết luận: 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng có mã số hiệu: KN 20946887; SJ 20265837, 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng có mã số hiệu: LG 14118608; YX 21383781 và 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng có mã số hiệu TN 18744471 gửi giám định đều là tiền thật.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-TU ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU đã truy tố bị cáo Vàng Thị L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Sáng ngày 22/12/2022, tại nhà ở của Vàng Thị L thuộc bản T, xã H, huyện TU, tỉnh Li Châu, vào hai thời điểm khác nhau Vàng Thị L đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép 03 gói thuốc phiện cho 02 người được tổng số tiền 150.000 đồng cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/12/2022 L bán trái phép cho Mùa Thị T 01 gói thuốc phiện với giá 50.000 đồng, sau đó T đã sử dụng hết.

Lần thứ hai, khoảng 10 giờ cùng ngày L tiếp tục bán trái phép cho Vàng A C 02 gói thuốc phiện có khối lượng 0,92 gam với giá 100.000 đồng. Hồi 10 giờ 10 phút cùng ngày, Vàng A C bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,92 gam thuốc phiện.

Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU khám xét nơi ở của L thu giữ tổng số 43 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 31,06 gam, mục đích L để bán kiếm lời. Như vậy bị cáo Vàng Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số 31,98 gam thuốc phiện trong đó có 31,06 gam thuốc phiện thu giữ của L và 0,92 gam thuốc phiện thu giữ của Vàng A C do L đã bán cho C. Bị cáo Vàng Thị L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo không được đi học nên không biết chữ, là người đồng bào dân tộc thiểu số. Bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Li Châu xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa; không được đi học nên không biết chữ nên nhận thức pháp luật rất hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nhiệp làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 9,94 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu đen; 45 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng có chữ màu xanh; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu trắng; 01 chai nhựa màu xanh cổ chai bị cắt xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền 150.000 đồng thu giữ của bị cáo, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc thuốc phiện, bị cáo khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, Li lịch tại xã H, huyện TU. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, Li lịch của người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Mùa Thị T là người mua thuốc phiện của Vàng Thị L, sau đó T đã sử dụng làm thuốc cho gia cầm hết nên Công an huyện TU đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với Vàng A C là người đến mua thuốc phiện của Vàng Thị L sau đó bị công an huyện TU bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,92 gam thuốc phiện. Quá trình điều tra xác định C chưa có tiền án, tiền sự và khối lượng thuốc phiện

thu giữ của C chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vàng A C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Thị L 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: một phong bì thư của Công an huyện TU màu trắng, hình chữ nhật bên trong đựng 9,94 gam thuốc phiện còn lại sau giám định, 44 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu trắng; một phong bì thư của Công an huyện TU màu trắng, hình chữ nhật, bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng có chữ màu xanh; một chai nhựa màu xanh, cổ chai bị cắt (trên thân chai nhiều lỗ).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* do bị cáo Vàng Thị L phạm tội mà có.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 15 phút ngày 25/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TU)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Li Châu;
- VKSND tỉnh Li Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Li Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi Cục THADS huyện TU;
- Công an huyện TU;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh